

SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1363/BVĐKCL-HCQT
V/v gia hạn thời gian mời chào giá
“Thuê giám sát chất lượng môi trường
bệnh viện năm 2025-2026” (lần 1)

Thị xã Cai Lậy, ngày 12 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các Công ty

Căn cứ Công văn số 1316/BVĐKCL-HCQT ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy về việc mời chào giá “Thuê giám sát chất lượng môi trường bệnh viện năm 2025-2026”.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy gia hạn thời gian mời chào giá để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Thuê giám sát chất lượng môi trường bệnh viện năm 2025-2026”. Lí do: Đến ngày 12/6/2025, đã hết thời gian mời chào giá nhưng bệnh viện chưa nhận đủ báo giá. Để tăng tính cạnh tranh trong mua sắm, Bệnh viện tiếp tục gia hạn thời gian mời chào giá “Thuê giám sát chất lượng môi trường bệnh viện năm 2025-2026” (lần 1).

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy mời các Quý Công ty có quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ báo giá theo danh mục và biểu mẫu chào giá như sau:

1. Danh mục chào giá:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra
I	Lần 1 (Tháng 9-2025)				
1	Giám sát chất lượng nước thải trước xử lý				
1.1	pH	Mẫu	1	Đầu vào của hệ thống xử lý nước thải	Thực hiện lấy, bảo quản mẫu giám sát; đọc kết quả, so sánh ngưỡng giới hạn cho phép, đưa ra kết luận giám sát trên phiếu trả lời kết quả xét nghiệm theo đúng quy định và theo tần suất thực hiện. Các mẫu giám sát được thực hiện tại phòng thử
1.2	H ₂ S	Mẫu	1		
1.3	TSS	Mẫu	1		
1.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1		
1.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1		
1.6	BOD ₅	Mẫu	1		
1.7	COD	Mẫu	1		
1.8	Phosphate	Mẫu	1		
1.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1		
1.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1		
1.11	Salmonella	Mẫu	1		
1.12	Shigella	Mẫu	1		
1.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2	Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý				

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra	
2.1	pH	Mẫu	1	Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải	nghiệm và phương pháp thử theo quy định với từng danh mục như sau: 1. Chất lượng nước thải trước xử lý theo cột A, QCVN 28:2010/BTNMT ban hành kèm theo thông tư số 39/2010/TT-BTNMT, 2. Chất lượng nước thải sau xử lý theo cột A, QCVN 28:2010/BTNMT ban hành kèm theo thông tư số 39/2010/TT-BTNMT, riêng thông số Clo dư trong nước thải sau xử lý theo cột A, QCVN 40:2011/BTNMT ban hành kèm theo thông tư số 47/2011/TT-BTNMT.	
2.2	H ₂ S	Mẫu	1			
2.3	TSS	Mẫu	1			
2.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1			
2.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1			
2.6	BOD ₅	Mẫu	1			
2.7	COD	Mẫu	1			
2.8	Phosphate	Mẫu	1			
2.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1			
2.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1			
2.11	Salmonella	Mẫu	1			
2.12	Shigella	Mẫu	1			
2.13	Vibrio cholera	Mẫu	1			
2.14	Clo dư trong nước thải sau xử lý	Mẫu	1			
3.	Giám sát chất lượng khí thải từ lò đốt chất thải rắn lây nhiễm				Lò đốt chất thải rắn lây nhiễm của bệnh viện	
3.1	Bụi tổng	Mẫu	1			
3.2	O ₂	Mẫu	1			
3.3	HCl	Mẫu	1			
3.4	CO	Mẫu	1			
3.5	NO _x (tính theo NO ₂)	Mẫu	1			
3.6	SO ₂	Mẫu	1			
3.7	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1			
3.8	Cadimi (Cd)	Mẫu	1			
3.9	Chì (Pb)	Mẫu	1			
3.10	Lưu lượng	Mẫu	1			
3.11	Nhiệt độ	Mẫu	1			
II	Lần 2 (Tháng 12-2025)				Đầu vào của hệ thống xử lý nước thải	
1	Giám sát chất lượng nước thải trước xử lý					Đầu vào của hệ thống xử lý nước thải
1.1	pH	Mẫu	1			
1.2	H ₂ S	Mẫu	1			
1.3	TSS	Mẫu	1			
1.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1			
1.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1			
1.6	BOD ₅	Mẫu	1			
1.7	COD	Mẫu	1			
1.8	Phosphate	Mẫu	1			
1.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1			
1.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1			

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra
1.11	Salmonella	Mẫu	1		thải rắn lây nhiễm được sửa chữa và vận hành trở lại.
1.12	Shigella	Mẫu	1		
1.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2	Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý				4. Chất lượng nước ngầm theo QCVN 09:2023/BTNMT ban hành kèm theo thông tư số 01/2023/TT-BTNMT.
2.1	pH	Mẫu	1	Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải	
2.2	H ₂ S	Mẫu	1		
2.3	TSS	Mẫu	1		
2.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1		
2.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1		
2.6	BOD ₅	Mẫu	1		
2.7	COD	Mẫu	1		
2.8	Phosphate	Mẫu	1		
2.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1		
2.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1		
2.11	Salmonella	Mẫu	1		
2.12	Shigella	Mẫu	1		
2.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2.14	Clo dư trong nước thải sau xử lý	Mẫu	1		
3.	Giám sát chất lượng khí thải từ lò đốt chất thải rắn lây nhiễm				
3.1	Bụi tổng	Mẫu	1	Lò đốt chất thải rắn lây nhiễm của bệnh viện	
3.2	O ₂	Mẫu	1		
3.3	HCl	Mẫu	1		
3.4	CO	Mẫu	1		
3.5	NO _x (tính theo NO ₂)	Mẫu	1		
3.6	SO ₂	Mẫu	1		
3.7	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1		
3.8	Cadimi (Cd)	Mẫu	1		
3.9	Chì (Pb)	Mẫu	1		
3.10	Lưu lượng	Mẫu	1		
3.11	Nhiệt độ	Mẫu	1		
III	Lần 3 (Tháng 3-2026)				
1	Giám sát chất lượng nước thải trước xử lý				
1.1	pH	Mẫu	1	Đầu vào của hệ thống xử lý nước thải	
1.2	H ₂ S	Mẫu	1		
1.3	TSS	Mẫu	1		
1.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1		
1.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1		
1.6	BOD ₅	Mẫu	1		

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra
1.7	COD	Mẫu	1		
1.8	Phosphate	Mẫu	1		
1.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1		
1.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1		
1.11	Salmonella	Mẫu	1		
1.12	Shigella	Mẫu	1		
1.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2	Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý				
2.1	pH	Mẫu	1	Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải	
2.2	H ₂ S	Mẫu	1		
2.3	TSS	Mẫu	1		
2.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1		
2.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1		
2.6	BOD ₅	Mẫu	1		
2.7	COD	Mẫu	1		
2.8	Phosphate	Mẫu	1		
2.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1		
2.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1		
2.11	Salmonella	Mẫu	1		
2.12	Shigella	Mẫu	1		
2.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2.14	Clo dư trong nước thải sau xử lý	Mẫu	1		
3.	Giám sát chất lượng khí thải từ lò đốt chất thải rắn lây nhiễm				
3.1	Bụi tổng	Mẫu	1	Lò đốt chất thải rắn lây nhiễm của bệnh viện	
3.2	O ₂	Mẫu	1		
3.3	HCl	Mẫu	1		
3.4	CO	Mẫu	1		
3.5	NO _x (tính theo NO ₂)	Mẫu	1		
3.6	SO ₂	Mẫu	1		
3.7	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1		
3.8	Cadimi (Cd)	Mẫu	1		
3.9	Chì (Pb)	Mẫu	1		
3.10	Lưu lượng	Mẫu	1		
3.11	Nhiệt độ	Mẫu	1		
4.	Giám sát chất lượng nước ngầm				
4.1	pH	Mẫu	1	Vòi xả nước từ giếng	
4.2	Tổng Coliform	Mẫu	1		
4.3	Nitrat	Mẫu	1		

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra
4.4	Nitrit	Mẫu	1	khoan	
4.5	Amoni	Mẫu	1		
4.6	Chỉ số Permanganat	Mẫu	1		
4.7	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Mẫu	1		
4.8	Độ cứng	Mẫu	1		
4.9	Arsen	Mẫu	1		
4.10	Clorua	Mẫu	1		
4.11	Sắt	Mẫu	1		
4.12	Mangan	Mẫu	1		
III	Lần 4 (Tháng 6-2026)				
1	Giám sát chất lượng nước thải trước xử lý				
1.1	pH	Mẫu	1	Đầu vào của hệ thống xử lý nước thải	
1.2	H ₂ S	Mẫu	1		
1.3	TSS	Mẫu	1		
1.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1		
1.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1		
1.6	BOD ₅	Mẫu	1		
1.7	COD	Mẫu	1		
1.8	Phosphate	Mẫu	1		
1.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1		
1.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1		
1.11	Salmonella	Mẫu	1		
1.12	Shigella	Mẫu	1		
1.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2	Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý				
2.1	pH	Mẫu	1	Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải	
2.2	H ₂ S	Mẫu	1		
2.3	TSS	Mẫu	1		
2.4	Amoni (tính theo N)	Mẫu	1		
2.5	Nitrat (tính theo N)	Mẫu	1		
2.6	BOD ₅	Mẫu	1		
2.7	COD	Mẫu	1		
2.8	Phosphate	Mẫu	1		
2.9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1		
2.10	Coliforms tổng số	Mẫu	1		
2.11	Salmonella	Mẫu	1		
2.12	Shigella	Mẫu	1		
2.13	Vibrio cholera	Mẫu	1		
2.14	Clo dư trong nước thải sau xử lý	Mẫu	1		

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra
3.	Giám sát chất lượng khí thải từ lò đốt chất thải rắn lây nhiễm				
3.1	Bụi tổng	Mẫu	1	Lò đốt chất thải rắn lây nhiễm của bệnh viện	
3.2	O ₂	Mẫu	1		
3.3	HCl	Mẫu	1		
3.4	CO	Mẫu	1		
3.5	NO _x (tính theo NO ₂)	Mẫu	1		
3.6	SO ₂	Mẫu	1		
3.7	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1		
3.8	Cadimi (Cd)	Mẫu	1		
3.9	Chì (Pb)	Mẫu	1		
3.10	Lưu lượng	Mẫu	1		
3.11	Nhiệt độ	Mẫu	1		

2. Biểu mẫu chào giá:

Mẫu chào giá

Tên Công ty: ...

Địa chỉ:...

SĐT, Email:...

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

Theo Công văn mời chào giá số/BVĐKCL-HCQT của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Đvt: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Vị trí lấy mẫu	Kết quả đầu ra
1							

(Số tiền bằng chữ:.....)

* Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan;
- Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy - Số 398 Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Báo giá này có hiệu lực ngày kể từ ngày báo giá (nếu có);

Ngàytháng....năm...

Đại diện hợp pháp của Công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

3. Nơi nhận

- Báo giá được đề trong phong bì niêm phong và đóng giáp lai.
 - Ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá thuê giám sát chất lượng môi trường bệnh viện năm 2025-2026”.
 - Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Địa chỉ: Số 398 Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang - SĐT liên hệ: 0898000275).
 - Thời hạn: từ ngày ra thông báo đến ngày 19/6/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm này sẽ không được xem xét và được hoàn trả lại Công ty.
- Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HCQT(Thảo).

Q. GIÁM ĐỐC